

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày 05/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiểu.

Bà Tô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ1, sinh ngày 01/9/1993. Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn PL, xã ĐT, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị Đ2 (đều là bố, mẹ nuôi); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đặng Thị Đ2, sinh năm 1940, trú tại thôn PL, xã ĐT, huyện T1, tỉnh T2 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1996, trú tại thôn LTh xã ĐP, huyện T1, tỉnh T2 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng đầu tháng 10/2023, Bùi Văn Đ1 về nhà mẹ nuôi là bà Đặng Thị Đ2 ở cùng thôn hỏi xin tiền bà Đ2 và yêu cầu bà Đ2 bán mảnh đất đang ở nhưng bà Đ2 không đồng ý nên giữa Đ1 và bà Đ2 xảy ra mâu thuẫn. Bà Đ2 bỏ sang nhà hàng xóm ở nên Đ1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Đ2 để bán lấy tiền. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: xx - yyy đến trước cửa hàng sửa chữa mua bán điện máy của anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1996, trú tại thôn LTh, xã ĐP, huyện T1 để lấy số điện thoại in trên biển quảng cáo của cửa hàng. Đ1 về nhà và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redme note 8 pro màu xanh gọi điện thoại cho anh Nguyễn Duy T và nói “có cái ti vi với tủ lạnh anh qua xem giúp em được bao nhiêu”, anh T đồng ý. Khoảng 30 phút sau anh T đi xe mô tô đến nhà bà Đ2. Do trước đó đã đến sửa đồ cho nhà bà Đ2 nên anh T hỏi bà Đ2 đâu, Đ1 nói bà Đ2 đang ốm phải điều trị tại bệnh viện, do cần tiền nên phải bán tivi và tủ lạnh để thanh toán viện phí. Sau khi kiểm tra 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SANCO loại 32 inch và 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Electrolux loại 210 lít, anh T trả giá mua chiếc ti vi là 1.000.000 đồng và chiếc tủ lạnh với giá 800.000 đồng. Thấy anh T trả giá thấp nên Đ1 không đồng ý bán nên anh T ra về. Đến khoảng 09 giờ ngày 09/10/2023 do cần tiền đi Hà Nội nên Đ1 gọi điện thoại cho anh T đến bán chiếc tủ lạnh và chiếc ti vi với giá 1.800.000 đồng. Anh T đưa cho Đ1 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; anh T chở tủ lạnh về, Đ1 chở ti vi đến cho anh T. Sau đó Đ1 đi Hà Nội. Khoảng 10 giờ ngày 09/10/2023 bà Đ2 về nhà thì phát hiện bị mất chiếc ti vi và chiếc tủ lạnh nên đã trình báo công an huyện T1 để giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn Đ1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1 kết luận: 01 chiếc tivi 32 inch nhãn hiệu SANCO Model H32T100 màu đen sản xuất tại Việt Nam, còn 60 % giá trị sử dụng có giá trị tại thời điểm giám định là 2.370.000 đồng; 1 chiếc tủ lạnh Electrolux loại 210 lít; Model ETB2100PE sản xuất tại Thái Lan, còn 30% giá trị sử dụng có giá trị tại thời điểm giám định là 1.680.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.050.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKSTH ngày 29/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đ1 đều khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 ngày 09/10/2023, lợi dụng lúc bà Đặng Thị Đ2 không có ở nhà, Bùi Văn Đ1 là con nuôi của bà Đặng Thị Đ2 đã trộm cắp của bà Đ2 01 chiếc tivi 32 inch nhãn hiệu SANCO màu đen trị giá 2.370.000 đồng; 1 chiếc tủ lạnh Electrolux loại 210 lít trị giá 1.680.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản Đ1 trộm cắp của bà Đ2 là 4.050.000 đồng.

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường; Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, vào trưa ngày 09/10/2023, lợi dụng lúc bà Đặng Thị Đ2 không có ở nhà, Bùi Văn Đ1 đã trộm cắp của bà Đ2 01 chiếc tivi 32 inch nhãn hiệu SANCO màu đen; 1 chiếc tủ lạnh Electrolux loại 210 lít. Tổng giá trị tài sản Đ1 trộm cắp của bà Đ2 là 4.050.000 đồng, mục đích để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ1 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Bùi Văn Đ1 đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Bị cáo Bùi Văn Đ1 là con nuôi của bị hại, được bị hại nuôi dưỡng từ nhỏ, bị cáo không những không nuôi chăm sóc cho bị hại mà còn chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Văn Đ1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố, mẹ nuôi của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 52 (phạm tội với người già trên 70 tuổi), theo hướng dẫn nghiệp vụ của Toà án nhân dân tối cao không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội với người già đối với tội Trộm cắp tài sản nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra người liên quan là anh Nguyễn Duy T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.800.000 đồng là tiền anh T bỏ ra mua ti vi và tủ lạnh, quá trình điều tra bà Đặng Thị Đ2 đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền trên; anh T không yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự, bà Đ2 không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã quản lý và trả lại số tài sản gồm: 01 chiếc tivi 32 inch nhãn hiệu SANCO; 1 chiếc tủ lạnh Electrolux loại 210 lít cho bà Đặng Thị Đ2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS xx- yyy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 8 pro màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn Đ1, xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ.

[6] Vấn đề khác trong vụ án:

Khi bị cáo Bùi Văn Đ1 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Duy T đến mua tivi và tủ lạnh, Đ1 nói bà Đ2 đang ốm cần tiền chi phí chữa trị nên bán. Vì vậy T mua và không biết là tài sản trộm cắp nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Duy T.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ1 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 trả lại 01 chiếc tivi 32 inch nhãn hiệu SANCO; 1 chiếc tủ lạnh Electrolux loại 210 lít cho bà Đặng Thị Đ2, là bị hại trong vụ án.

Tịch thu sung quỹ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS xx- yyy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 8 pro màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn Đ1.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Văn Đ1 phải chịu 200.000 đồng án phí hành sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 05/01/2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 05/01/2024./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền